

Bản án số: 147/2018/HSPT

Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Bạch Đăng Thi

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn H**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Lê Văn H, sinh năm 1949; Mẹ đẻ: Bạch Thị K, sinh năm 1949; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền sự: ngày 15/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T quyết định xử phạt hành chính Lê Văn H bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H – sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản).

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/12/2017, Lê Văn H một mình điều khiển xe đạp từ nhà đi chơi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H đạp xe đạp đi trên đường liên thôn (theo hướng thôn M đi thôn C, xã Q) đến khu vực bờ ao của gia đình anh Trịnh Thanh T - sinh năm 1986 ở thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện ở trước cửa chuồng lợn (sát mép bờ ao) của gia đình anh T có để 01 chiếc máy bơm nước (loại 0,75 KW, sơn màu xanh, do Trung Quốc sản xuất), quan sát xung quang không có người nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm nước này của gia đình anh T mang đi tiêu thụ lấy tiền. H dừng xe lại, dựng xe đạp lề đường bên trái theo chiều đi của H rồi đi bộ theo đường liên thôn qua đường bờ ao (đoạn tường rào sát đường bờ ao bị đổ) đến vị trí đặt chiếc máy bơm nước. Lúc này, do máy bơm nước không hoạt động nên H dùng tay tháo phần ống trở bằng nhựa và tháo dây chun quấn vòi nước bằng nhựa mềm gắn với máy bơm ra, sau đó H quấn phần dây điện của máy bơm lại rồi dùng tay xách chiếc máy bơm đi ngoài theo lối lách vào để mang ra chỗ để xe đạp. Khi H đang xách máy bơm trộm cắp được của gia đình anh T mang ra đến gần chỗ H để xe đạp thì anh Tô Văn T1 – sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (ở gần nhà anh T) đang nhìn thấy nên đã hô “Trộm” đồng thời gọi ông Lê Quang V – sinh năm 1961 trú tại thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nhà ở gần đó) ra đuổi bắt H. Ông V và anh T1 cùng với anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1975 trú tại thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đuổi theo H. Thấy có người đuổi theo, H sợ nên tay phải H cầm máy bơm nước vừa trộm cắp được, tay trái H dắt xe đạp vòng quay lại bỏ chạy theo hướng đi thôn Minh Sinh, xã Q, sau đó chạy xuống cánh đồng Ao Sen của thôn Minh Sinh và thôn Chính Ngoài, xã Q. Khi đi xuống cánh đồng được khoảng 7m thì H vứt máy bơm ở bờ ruộng rồi H lên xe đạp đạp xe bỏ chạy theo đường nội đồng và đi đến thị trấn Nhã Nam, huyện T. Sau khi H bỏ chạy, anh T1 ra chỗ H để máy bơm nước trộm cắp được của gia đình anh T xách chiếc máy bơm nước này mang vào nhà anh Đ và để ở đó.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trịnh Thanh T đi làm về được anh Đ, anh T1 và ông V nói lại sự việc gia đình anh bị Lê Văn H trộm cắp máy bơm nước, anh T đã đến nhà anh Đ lấy máy bơm nước của gia đình mình mang về nhà, sau đó làm đơn trình báo gửi đến Công an xã Q, huyện T và giao nộp cho Công an xã Q chiếc máy bơm mà Lê Văn H đã trộm cắp của gia đình anh. Ngày 01/01/2018. Công an xã Q đã trả lại cho anh T chiếc máy bơm này.

Ngày 26/4/2018, Công an xã Q chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện T để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 27/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã định giá: 01 (một) máy bơm nước, loại 0,75kw, màu xanh, do Trung Quốc sản xuất, máy đã qua sử dụng có trị giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng chẵn).

Cáo trạng số 23/KSĐT ngày 27/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 15/10/2018 bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo với lý do: hiện nay bị cáo đang uống thuốc cai nghiện ở nhà, vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục được uống thuốc cai nghiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt bị cáo H có kháng cáo: bị cáo Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa tuy nhiên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/12/2018, tại khu vực chuồng chăn nuôi của gia đình Trịnh Thanh T – sinh năm 1986 ở thôn Minh Sinh, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Lê Văn H (là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản) đã có hành vi lén lút trộm

cấp của gia đình anh T 01 (một) máy bơm nước, loại 0,75kw, màu xanh, do Trung Quốc sản xuất, máy đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Lê Văn H phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn H thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Lê Văn H không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung